

Bản án số: 04/2018/HS-ST
Ngày: 24- 01- 2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN A - THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Lưu Văn Tỉnh

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Phạm Văn Ty

Ông Nguyễn Duy Tuấn

- Thư ký phiên toà: Bà Phạm Thị Thu Trang - Thư ký Toà án nhân dân huyện A

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện A tham gia phiên toà: Ông Lê Trịnh Nhật - Kiểm sát viên

Ngày 24 tháng 01 năm 2018, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện A, thành phố Hải Phòng, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 63/2017/TLST-HS ngày 27 tháng 12 năm 2017 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 02/2018/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 01 năm 2018 đối với bị cáo:

Lương Văn P, sinh ngày 02 tháng 10 năm 1989 tại Hải Phòng; ĐKKHKT và chỗ ở: Thôn Đ, xã V, huyện T, thành phố Hải Phòng; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: 3/12; Con ông Vũ Văn Q (không rõ địa chỉ) và bà Lương Thị H, sinh năm 1956. Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt truy nã, tạm giữ từ ngày 18 tháng 10 năm 2017, chuyển tạm giam từ ngày 20 tháng 10 năm 2017, có mặt.

- *Bị hại:* Anh Lê Văn C, sinh năm 1984, địa chỉ: Thôn A, xã B, huyện A, thành phố Hải Phòng, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Tối ngày 14 tháng 3 năm 2017, Nguyễn Văn T, sinh năm 1989, trú tại thôn X, xã T, huyện A, Hải Phòng đến chơi với chị Hà Thị L, quê Nghệ An, thuê phòng trọ của anh Đào Văn H ở Thôn B, xã B, huyện A, Hải Phòng thì gặp chồng chị L từ quê ra. Trên đường đi về nhà trọ ở thôn K, xã A, huyện A, Hải Phòng, T cho rằng chị Trần Thị Hồng D ở cùng dãy nhà trọ với chị L và anh Lê Văn C (bạn chị D), sinh năm 1984, trú tại Thôn A, xã B, huyện A, Hải Phòng đã báo cho chồng chị D

biết việc T có quan hệ với chị L nên T đã gọi điện cho Lương Văn P lúc này đang ở nhà trọ của T bảo P chờ T về có việc. Về đến nhà trọ, T lấy một con dao nhọn bằng kim loại dài khoảng 50cm và 01 tuýp sắt dài khoảng 01m rồi rủ P đi với T. Tuy biết T lấy dao, tuýp sắt đi để đánh nhau nhưng P không hỏi nguyên nhân, cũng không can ngăn mà đồng ý với T. T để dao vào võng xe, đưa tuýp sắt cho P cầm rồi điều khiển xe mô tô chở P quay lại Thôn B, xã B, huyện A. T rủ thêm Phạm Văn T, sinh năm 1990, trú tại xã T, huyện A và Lương Tuấn M, sinh năm 1992, trú tại xã A, huyện A, Hải Phòng đi cùng nhưng không nói rõ việc gì.

Khi đến nhà trọ, T cầm dao, P cầm tuýp sắt đi vào phòng chị D, còn T và M đứng ở ngoài cổng. T gọi chị D mở cửa, chị D chưa mở cửa thì T đẩy bung cửa ra. Thấy anh C ở trong phòng, T xông vào giơ dao lên nhằm chém anh C, P cầm tuýp sắt vụt anh C nhưng không trúng. Anh C lấy con dao làm bếp chống cự để chạy ra ngoài thì bị T chém nhiều nhất vào người làm rơi dao, anh C ôm vào người T thì bị P cầm tuýp sắt vụt vào người. Anh C vùng chạy thoát được ra ngoài đường, nhóm của T lên xe đi về. Sau đó anh C được đưa đến bệnh viện Việt Tiệp cấp cứu, điều trị.

Tại bản kết luận giám định pháp y số 162/2017/TgT ngày 03/4/2017 của Trung tâm pháp y Hải Phòng kết luận: “Nạn nhân bị 01 vết thương rách da vùng trán có kích thước nhỏ không đủ tiêu chuẩn ảnh hưởng thẩm mỹ. Vết thương khuỷu tay và 1/3 trên cẳng tay trái gây mẻ mồm khuỷu, đứt một phần điểm bám cơ tam đầu đã được lấy bỏ xương mề, khâu lại điểm bám cơ tam đầu, còn ảnh hưởng chức năng khớp khuỷu trái. 01 vết thương mu bàn tay trái gây đứt gân, gãy xương bàn IV đã được phẫu thuật nối gân bị đứt còn ảnh hưởng chức năng các ngón II, III, IV bàn tay trái. Tổng tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của nạn nhân do các thương tích gây nên theo phương pháp cộng lùi và làm tròn số là 26%. Các thương tích trên có đặc điểm do vật sắc tác động trực tiếp gây nên”.

Ngày 04/4/2017, Nguyễn Văn T đến Cơ quan Công an đầu thú, giao nộp hung khí đã sử dụng gây án và khai nhận hành vi phạm tội như trên. Ngày 21/11/2017, Tòa án nhân dân huyện A đã đưa vụ án ra xét xử và tuyên phạt Nguyễn Văn T 30 tháng tù về tội Cố ý gây thương tích. Lương Văn P sau khi cùng Nguyễn Văn T thực hiện hành vi phạm tội đã bỏ trốn, đến ngày 18/10/2017 thì bị bắt theo quyết định truy nã.

Tại Cáo trạng số 01/CT- VKS ngày 21/12/2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện A truy tố bị cáo Lương Văn P về tội Cố ý gây thương tích theo Khoản 2 Điều 104 (Điểm a, i Khoản 1) Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo Lương Văn P khai nhận: Bị cáo và anh Lê Văn C không có mâu thuẫn gì. Bị cáo được T rủ đi cùng T đến phòng trọ của chị D ở xã Bắc Sơn, huyện A. T chuẩn bị công cụ và đưa cho bị cáo 01 tuýp sắt. Bị cáo biết T đi đánh nhau nhưng không hỏi nguyên nhân mà vẫn đi cùng T. Khi đến nơi, T xông vào chém anh C, còn bị cáo dùng tuýp sắt vụt vào người anh C làm anh C bị thương như nội dung cáo trạng đã nêu.

Công bố lời khai của người bị hại và người làm chứng có nội dung như bị cáo khai nhận tại phiên tòa.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện A phân tích hành vi phạm tội, đánh giá tính chất vụ án, nêu tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, giữ nguyên quan điểm truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Lương Văn P phạm tội Cố ý gây thương tích; Căn cứ Điểm b Khoản 1 Điều 2 Nghị quyết số 41/2017/QH14 đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm đ Khoản 2 Điều 134 (Điểm a, i Khoản 1), Điểm p Khoản 1 và Khoản 2 Điều 46, Điều 53 Bộ luật Hình sự năm 1999 xử phạt bị cáo Lương Văn P từ 24 đến 30 tháng tù.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng trong điều tra, truy tố, xét xử:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện A, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện A, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về chứng cứ xác định có tội: Lời khai nhận của bị cáo Lương Văn P tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của bị cáo Nguyễn Văn T, phù hợp với lời khai của người bị hại và những người làm chứng, phù hợp với vật chứng thu giữ, phù hợp với bản giám định pháp y số 162/2017/TgT ngày 03 tháng 4 năm 2017 của Trung tâm pháp y Hải Phòng và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án. Đã có đủ căn cứ kết luận bị cáo Lương Văn P có hành vi dùng tuýp sắt vọt vào người anh C làm anh C bị thương. Hành vi của bị cáo đã phạm tội Cố ý gây thương tích vi phạm Điều 104 Bộ luật Hình sự năm 1999.

- Xét tình tiết định khung hình phạt:

Người bị hại trong vụ án này là anh Lê Văn C không có lỗi và cũng không có mâu thuẫn gì với bị cáo, nhưng khi thấy Nguyễn Văn T dùng dao chém anh C, bị cáo P cũng tham gia cùng T, dùng tuýp sắt vọt vào người anh C, gây ra thương tích cho người bị hại, như vậy là bị cáo vô cớ xâm hại sức khỏe của người khác, coi thường pháp luật nên hành vi của bị cáo Lương Văn P “*Có tính chất côn đồ*”; theo quy định của pháp luật tuýp sắt được xác định là “*Hung khí nguy hiểm*”. Do vậy, hành vi của bị cáo Lương Văn P đã vi phạm các điểm a, i khoản 1 Điều 104 Bộ luật Hình sự năm 1999.

Người bị hại anh Lê Văn C bị giảm 26% sức lao động nên hành vi của bị cáo đã vi phạm khoản 2 Điều 104 Bộ luật hình sự năm 1999.

Tuy nhiên, theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 2 Nghị quyết số 41/2017/QH14 của Quốc hội về thi hành Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 quy định về tội Cố ý gây thương tích (Khoản 2 Điều 134) có mức hình

phạt nhẹ hơn quy định tại Khoản 2 Điều 104 Bộ luật hình sự năm 1999. Nên áp dụng Khoản 2 Điều 134 (điểm a, i Khoản 1) Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 để xử lý hành vi của bị cáo.

[3] Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Tính chất vụ án là nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm hại đến sức khỏe của người bị hại, gây mất trật tự trị an xã hội, gây dư luận xấu ở địa phương, do vậy phải xử phạt nghiêm mới có tác dụng giáo dục cải tạo bị cáo và răn đe phòng ngừa chung.

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải, người bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên khi lượng hình cần áp dụng Điểm p Khoản 1 và Khoản 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

- Về vai trò đồng phạm của bị cáo trong vụ án: Trong vụ án này có Nguyễn Văn T là người khởi xướng, chuẩn bị phương tiện, công cụ và tích cực thực hiện hành vi phạm tội, thương tích của người bị hại chủ yếu do T gây nên. Nhưng Nguyễn Văn T có nhân thân tốt, sau khi thực hiện hành vi phạm tội đã ra đầu thú và tự nguyện bồi thường cho người bị hại. Bị cáo P là người phạm tội với vai trò đồng phạm giúp sức; trực tiếp tham gia vào việc gây ra thương tích cho người bị hại. Sau khi phạm tội bị cáo đã bỏ trốn gây khó khăn cho cơ quan điều tra và chưa có trách nhiệm đối với người bị hại về thương tích mà bị cáo đã gây ra. Do đó cần áp dụng hình phạt với bị cáo P ngang bằng với Nguyễn Văn T, thể hiện tính nghiêm minh của pháp luật.

Nguyễn Văn T đã bị Tòa án nhân dân huyện A xét xử và tuyên phạt 30 tháng tù về tội "Cố ý gây thương tích" theo Bản án Hình sự sơ thẩm số 56/2017/HSST ngày 21 tháng 11 năm 2017.

[4] Về xử lý vật chứng: 01 con dao nhọn và 01 tuýp sắt đã được xử lý khi xét xử Nguyễn Văn T nên không xét.

[5] Về những vấn đề khác:

Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại là anh Lê Văn C đã nhận bồi thường từ Nguyễn Văn T và không có yêu cầu gì khác nên Hội đồng xét xử không xét.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo qui định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 254, 259, 260 và 326 Bộ luật Tố tụng hình sự,

1. Tuyên bố bị cáo Lương Văn P phạm tội "Cố ý gây thương tích".

Áp dụng điểm đ Khoản 2 Điều 134 (các điểm a, i Khoản 1) Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; điểm p Khoản 1 và Khoản 2 Điều 46; Điều 53 Bộ luật Hình sự năm 1999

Xử phạt: Bị cáo Lương Văn P 30 (ba mươi) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 18/10/2017.

2. Về án phí:

Áp dụng khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, bị cáo Lương Văn P phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm để sung công quỹ Nhà nước.

Bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người bị hại có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án.

Nơi nhận:

- TAND thành phố Hải Phòng;
- VKSND thành phố Hải Phòng;
- VKSND huyện A;
- Công an huyện A;
- Phòng PV 27; Phòng PC 81; Sở Tư pháp HP;
- Chi cục Thi hành án huyện A;
- Trại tạm giam - Công an Hải Phòng;
- UBND xã, phường nơi cư trú của bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ; Lưu HC-TP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lưu Văn Tĩnh